

Số: 452 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 14 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm
về an toàn thực phẩm năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Kế hoạch số 1475/KH-BCĐTUATTP ngày 28/12/2018 của Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm - Bộ Y tế Về việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2019;

Xét đề nghị của Sở Y tế (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh Bình Định về ATTP) tại Tờ trình số 22/TTr-SYT ngày 01/02/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Giám đốc các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phê duyệt tại Điều 1 theo đúng mục tiêu, yêu cầu đề ra.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh Bình Định về ATTP chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: YT, NN&PTNT, CT (báo cáo);
- Thường trực BCĐLNTW về ATTP - BYT;
- TT. Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh và các hội đoàn thể;
- PVP VX;
- Lưu: VP, TTTH-CB, K6, K10, K15.



Nguyễn Tuấn Thanh
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO LIÊN NGÀNH
TỈNH BÌNH ĐỊNH VỀ ATTP

KẾ HOẠCH

**Triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm
về an toàn thực phẩm năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Định**
(Kèm theo Quyết định số **452** /QĐ-UBND ngày **14/02/2019**
của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

Thực hiện Kế hoạch số 1475/KH-BCĐTUATTP ngày 28/12/2018 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm Về việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2019; UBND tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Kế hoạch); cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP) ở các cấp; thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về ATTP, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; triển khai hoạt động thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm; đánh giá trách nhiệm đơn vị, cá nhân trong thực hiện quản lý nhà nước về ATTP theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền.

b) Đánh giá việc chấp hành pháp luật về ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học và an toàn thực phẩm tại các lễ hội, sự kiện lớn, kinh doanh thức ăn đường phố; kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm và kiểm soát quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, và sản phẩm rau củ quả, thủy sản và sản phẩm thủy sản, phụ gia thực phẩm v.v... và các sản phẩm thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương. Trên cơ sở đó, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đảm bảo ATTP theo đúng quy định của pháp luật.

c) Đánh giá tình hình về ATTP đối với các nhóm thực phẩm lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp quản lý.



d) Thông qua việc thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm tại các cơ sở thực phẩm, đánh giá việc cấp các loại giấy phép về ATTP (Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, việc tự công bố sản phẩm, giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm).

e) Qua công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm phối hợp tuyên truyền chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP mới ban hành: Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018; Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018; Nghị quyết số 43/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về ATTP giai đoạn 2016-2020. Đặc biệt tại Điều 317 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 có hiệu lực từ 01/01/2018 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

g) Công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm phải ngăn chặn được cơ bản tình trạng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn; phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm về ATTP và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

2. Yêu cầu:

a) Công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm nhóm sản phẩm/sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra hoặc kiểm tra giảm, sản phẩm sản xuất tại các cơ sở thuộc diện miễn một trong các giấy chứng nhận: GMP, HACCP, ISO 22000, IFS, BRC, FSSC 22000 và kiểm soát ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đặc biệt là các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, lễ hội và các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

b) Kết hợp thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm hồ sơ và lấy mẫu kiểm nghiệm chỉ tiêu ATTP, kiểm soát chặt chẽ hồ sơ tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm, ghi nhãn, quảng cáo và chỉ tiêu an toàn cơ sở tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm (hoặc các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng).

c) Tránh chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm. Việc triển khai thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm của Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương đối với sản phẩm/nhóm sản phẩm tại phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Ủy ban nhân dân các địa phương thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm theo trách nhiệm quy định tại Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 tập trung sản phẩm/nhóm sản phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phân cấp cho địa phương cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, tiếp nhận bản công bố sản phẩm.

II. NỘI DUNG

1. Triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm năm 2019:

a) Thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm liên ngành:

- Năm 2019, tỉnh Bình Định triển khai 03 đợt thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm liên ngành về an toàn thực phẩm vào các dịp: Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa lễ hội xuân năm 2019; Tháng hành động về ATTP năm 2019 và Tết Trung thu năm 2019.



- Trong các đợt thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm nêu trên: Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện của Ban Chỉ đạo tỉnh và triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm thường xuyên liên tục về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, III, IV và theo đúng nguyên tắc phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm quy định tại Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố theo phân công trách nhiệm quản lý ATTP quy định tại Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đoàn thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm của Trung ương khi thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm trên địa bàn tỉnh.

b) Thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm các nội dung về ATTP thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của ngành Y tế:

Giao Sở Y tế xây dựng, phê duyệt và chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo; lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm cơ sở quy định tại các khoản 8, 9 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP (tập trung hậu kiểm sản phẩm doanh nghiệp tự công bố, đăng ký bản công bố tại địa phương và phụ gia thực phẩm hỗn hợp).

c) Thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm các nội dung về ATTP thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của ngành Nông nghiệp và PTNT:

Giao Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng, phê duyệt và chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về việc công bố chất lượng sản phẩm, điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản; lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm, nhóm sản phẩm tại phụ lục III và nhóm cơ sở quy định tại các Khoản 8,9 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

d) Thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm các nội dung về ATTP thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của ngành Công Thương:

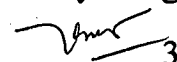
Giao Sở Công Thương xây dựng, phê duyệt và chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu; lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục IV và nhóm cơ sở quy định tại các Khoản 8, 9 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

đ) Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Chủ động tổ chức triển khai thực hiện hậu kiểm về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm trên địa bàn quản lý; hậu kiểm cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố theo phân công, phân cấp quản lý.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đúng theo mục tiêu, yêu cầu đề ra.

e) Các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đúng

 3

theo mục tiêu, yêu cầu đề ra.

g) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, phối hợp cùng với các Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương tổ chức tốt việc triển khai các nội dung hoạt động nêu trong Kế hoạch này.

2. Trọng tâm các hoạt động thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm:

a) Thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm bảo đảm chất lượng thực phẩm:

- Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; kiểm soát việc sử dụng kháng sinh, thuốc thú y, hóa chất bảo vệ thực vật; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng salbutamol trong chăn nuôi, chất vàng ô trong chế biến thực phẩm; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu.

- Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm hậu kiểm.

b) Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm:

- Kiểm tra các quy định về: Công bố sản phẩm đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi; phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm hoặc không đúng đối tượng sử dụng do Bộ Y tế quy định. Phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

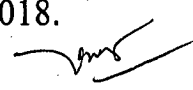
- Tập trung thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm:

+ Thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về công bố sản phẩm: Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

+ Thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về điều kiện bảo đảm ATTP: Thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

+ Thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm đối với thực phẩm nhập khẩu: Thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, lấy mẫu kiểm nghiệm theo thứ tự ưu tiên sau: Các sản phẩm thuộc diện miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra giảm, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra thông thường (đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP).

+ Thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.



+ Thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về quảng cáo: Thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

+ Thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

+ Thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

+ Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố: Thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm ATTP, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm ATTP; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo đảm ATTP tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

c) Đối với các cơ quan quản lý:

- Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý ATTP, của UBND các cấp từ huyện, thị xã, thành phố đến xã, phường, thị trấn; việc triển khai thực hiện Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 và các văn bản chỉ đạo khác của Trung ương, của UBND tỉnh liên quan đến công tác bảo đảm ATTP.

- Chủ động tổ chức, triển khai thực hiện thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm trên địa bàn quản lý; hậu kiểm cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố theo phân công, phân cấp quản lý. Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đúng theo mục tiêu, yêu cầu đề ra.

d) Xử lý vi phạm:

- Các đoàn thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; các cơ quan có thẩm quyền phải áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, các biện pháp khắc phục hậu quả một cách mạnh mẽ, quyết liệt như: đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về ATTP; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về ATTP; áp dụng thu hồi các loại giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền...

- Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm về ATTP, không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường.

3. Căn cứ pháp lý:

- Thực hiện theo các văn bản được nêu tại Kế hoạch số 1475/KH-BCĐTUATTP ngày 28/12/2018 của Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm - Bộ Y tế Về việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2019.

- Việc áp dụng xử lý vi phạm phải đúng quy định pháp luật, kết quả xử lý công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

4. Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm:

a) Trách nhiệm báo cáo:

- Các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương và UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm của ngành, đơn vị, địa phương mình, gửi Sở Y tế (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh về ATTP) để tổng hợp, báo cáo cho Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh, Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về ATTP và các Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương.

- Sở Y tế hướng dẫn biểu mẫu báo cáo cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện.

b) Thời gian báo cáo:

- Đối với các đợt thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm liên ngành vào các dịp Tết Nguyên đán, Tháng hành động về an toàn thực phẩm, Tết Trung thu: Báo cáo theo thời gian quy định nêu tại Kế hoạch triển khai thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm của từng đợt.

- Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 25/6/2019.

- Báo cáo năm 2019: Trước ngày 25/12/2019.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN:

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh chủ động sử dụng kinh phí đã được bố trí trong dự toán ngân sách năm 2019 để triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trường hợp cần bổ sung kinh phí thực hiện Kế hoạch này thì gửi nhu cầu kinh phí cho Sở Tài chính để thẩm định, trình UBND tỉnh để xem xét, quyết định.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này tại địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Các đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các hội đoàn thể tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.



Nguyễn Tuấn Thanh
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO LIÊN NGÀNH
TỈNH BÌNH ĐỊNH VỀ ATTP